

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày 09-01-2019

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thành Công

Bà Nguyễn Thu Anh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan -Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ
ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc “xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 78/2018/QĐXXST-HNGĐ
ngày 11 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H Thị Thu H, sinh năm 1975 (có mặt).

ĐKHKT: K4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh C.

Tạm trú: TD, phường HL, quận NK, thành phố CT.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: L, AVE, M CA 95035, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa bà H Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông C kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn
(Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/01/2014).
Thời gian 02 tháng đầu sau khi kết hôn, thì vợ chồng sống gắn bó với nhau, có
trách nhiệm lẫn nhau. Nhưng từ khi làm thủ tục xin bảo lãnh cho bà đi Mỹ thì tình
cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt hơn, sau đó ông C về Mỹ thì liên lạc thưa dần và
đến đầu năm 2016 thì ông C nói không có khả năng bảo lãnh cho bà đi Mỹ và sau
đó cắt hẳn liên lạc với bà cho đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích của hôn nhân không còn đạt được nên yêu cầu xin được ly hôn đối với ông Nguyễn Quốc C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

- *Đối với ông Nguyễn Quốc C:* Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành các thủ tục tổng đạt trực tiếp và đăng tin Thông báo thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa theo trình tự thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự quy định nhưng ông Nguyễn Quốc C không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H xin ly hôn với ông Nguyễn Quốc C. Chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông Nguyễn Quốc C được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn. Ông Nguyễn Quốc C hiện nay đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do ông Nguyễn Quốc C đang sinh sống tại Hoa Kỳ, nên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã tiến hành các thủ tục tổng đạt trực tiếp và đăng tin Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa và triệu tập ông Nguyễn Quốc C để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng đến thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án ông Nguyễn Quốc C vẫn không có ý kiến nộp cho Tòa án và vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Quốc C là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét đơn khởi kiện của bà H yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Quốc C, thấy rằng: Bà H với ông Nguyễn Quốc C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống một thời gian hạnh phúc, nhưng sau đó hai bên không còn liên lạc, không thư từ với nhau hơn ba năm nay, cũng như không bảo lãnh cho bà H sang Hoa Kỳ và không còn trách nhiệm với bà. Điều này cho thấy giữa ông bà không còn quan tâm gì với nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của ông bà không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho bà H Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Quốc C là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung bà H xác định không có, ông Nguyễn Quốc C cũng không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H xin ly hôn với ông Nguyễn

Quốc C. Chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Chi phí tổng đạt và đăng tin thông báo cho đương sự ở nước ngoài bà H phải chịu.

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 3 Điều 153; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Luật tương trợ tư pháp năm 2007; khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H Thị Thu H, cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Quốc C.

- Chi phí tổng đạt và đăng tin thông báo cho đương sự ở nước ngoài bà H phải chịu 2.968.838 đồng (đã nộp xong).

- Án phí hôn nhân sơ thẩm bà H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10/5/2018 bà H đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 00054 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Quốc C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Văn Út